TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2025/HSST
Ngày 30 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quản Hữu Chiến.

Thẩm phán: Bà Lại Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nga, bà Nguyễn Thị Kim Thanh, ông Lê Bắc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đà Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trần Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2025/HSST-QĐ ngày 2 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Đặng Tùng L, sinh ngày 23 tháng 11 năm 1989; Nơi ĐKNNTT: Tổ A, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La (nay là tổ A, phường T, tỉnh Sơn La); Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Nhân viên Ngân hàng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn M và bà Bùi Thị D; có vợ là Nguyễn Thị Diệu H (*đã ly hôn*) và 02 con (*con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019*); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Nguyễn Bá L1 - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh S, có mặt.

**** Người bị hại:***

1. Ông Trịnh Ngọc H1, sinh năm 1992, địa chỉ: Căn hộ A, số B Tòa L, phường L, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

2. Bà Khắc Thị N, sinh năm 1989, địa chỉ: Số G, ngõ A N, phường G, Thành phố Hà Nội, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Trần Anh Đ, sinh năm 1998, địa chỉ: P T, phường G, Thành phố Hà Nội, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Quốc H2, sinh năm 1974, địa chỉ: Số A T, phường K,

thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

5. Bà Hoàng Thị D1, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn H, xã K, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc H2, sinh năm 1974, địa chỉ: Số A T, phường K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Bùi Thị D. Địa chỉ: Tổ A, phường T, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do lâm vào tình trạng nợ nần, không có khả năng tài chính. Để có tiền trả nợ, đánh bạc trên mạng Internet và chi tiêu cá nhân, trong thời gian từ ngày 03/4/2023 đến 07/5/2024, Đặng Tùng L đã lợi dụng vị trí công tác là Chuyên viên quản lý hồ sơ vay vốn của khách hàng tại Ngân hàng V1, đưa ra thông tin gian dối: Vay tiền để đảo nợ cho khách hàng; Có khả năng đổi tiền mới để lì xì trong dịp Tết Nguyên đán 2024; Yêu cầu khách hàng thanh toán tiền lãi và đảo nợ khoản vay tại ngân hàng nhưng sau đó không nộp tiền về ngân hàng theo quy định. Qua đó, chiếm đoạt tổng số tiền 8.943.000.000 đồng của 05 bị hại. Cụ thể:

1. Chiếm đoạt của Trịnh Ngọc H1, sinh năm 1992, trú tại số D, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội 5.200.000.000 đồng

Khoảng đầu tháng 04/2023, Đặng Tùng L gọi điện cho Trịnh Ngọc H1, nói dối là cần vay tiền giúp khách hàng thanh toán khoản vay đến hạn tại Ngân hàng L3. Lãi suất 1.500 đồng/1.000.000 đồng/ngày, hẹn khoảng 10 ngày sau sẽ trả, H1 đồng ý. Trong các ngày 03/4, 07/4 và 08/4/2024, H1 chuyển đến số tài khoản V2 9968606989 của L lần lượt số tiền 1.200.000.000 đồng, 2.000.000.000 đồng, 2.000.000.000 đồng. Tổng số tiền 5.200.000.000 đồng nhận được từ H1, L sử dụng 220.000.000 đồng trả nợ, chi tiêu cá nhân; 4.980.000.000 đồng cá độ bóng đá trên website 188bet.com và thua toàn bộ. Trong tháng 4/2023, L liên hệ với người hỗ trợ trực tiếp trên đoạn chat của website 188bet.com để đóng vĩnh viễn tài khoản "dangtunglam89" (là tài khoản cá nhân L sử dụng vào việc đánh bạc trên website).

2. Chiếm đoạt của Khắc Thị N, sinh năm 1989, trú tại số G, ngõ A N, phường G, quận B, Hà Nội 120.000.000 đồng

Tháng 01/2024, lợi dụng nhu cầu đổi tiền mới để lì xì của đồng nghiệp tại chỗ làm, L đưa ra thông tin gian dối người quen làm tại Ngân hàng N2, có khả năng đổi tiền mới để lì xì trong dịp Tết Nguyên đán 2024. Tin tưởng thông tin trên: Ngày 23/01/2024, Khắc Thị N chuyển vào tài khoản T1 9923111989 của Đặng Tùng L 140.000.000 đồng, nhờ L đổi tiên mới với các mệnh giá khác nhau, L hẹn trong ngày sẽ đổi tiền mới cho N. Sau khi nhận được tiền, L sử dụng đánh bạc trên website 8xbet.com và thua toàn bộ. Đến hẹn, không thấy L giao tiền, N nhiều lần yêu cầu L trả tiền. Từ ngày 24/4/2024 đến 02/5/2024, L đã trả cho N 20.000.000 đồng. Số tiền L chiếm đoạt của N là 120.000.000 đồng.

3. Chiếm đoạt của Trần Anh Đ, sinh năm 1998, trú tại P T, phường T, quận B, Hà Nội 1.055.000.000 đồng

Cùng thủ đoạn tương tự như đối với bị hại Khắc Thị N. Ngày 24/01/2024, Trần Anh Đ chuyển vào tài khoản T1 9923111989 của Đặng Tùng L 980.000.000 đồng, nhờ đổi tiền mới với các mệnh giá khác nhau, L hẹn trong ngày sẽ đổi tiền mới cho Đ. Sau khi nhận tiền, L sử dụng đánh bạc trên website 8xbet.com và thua toàn bộ. Thấy L không giao tiền đúng hẹn, Đ nhiều lần đòi L trả tiền, L nói dối chưa đổi được tiền và đang cho khách hàng khác vay đảo nợ. Ngày 02/02/2024, L tiếp tục đưa ra thông tin gian dối nếu Đ chuyển thêm 80.000.000 đồng thì chiều cùng ngày sẽ trả đủ 1.060.000.000 đồng. Do tin tưởng, Đ chuyển cho L thêm 80.000.000 đồng. Sau đó, L tiếp tục sử dụng tiền đã nhận từ Đức đánh bạc trên website 8xbet.com và thua toàn bộ. Sau khi thấy L không thực hiện đúng thỏa thuận, Đ yêu cầu L trả tiền, ngày 26/4/2024, L trả cho Đ 5.000.000 đồng. Số tiền L đã chiếm đoạt của Trần Anh Đ là 1.055.000.000 đồng.

4. Chiếm đoạt của Hoàng Thị D1, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn H, thành phố Hải Phòng 2.400.000.000 đồng và chiếm đoạt của Nguyễn Quốc H2, sinh năm 1974, trú tại số A T, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng 168.000.000 đồng thông qua khoản vay mang tên Hoàng Thị D1 tại Ngân hàng V1

Tháng 04/2023, Nguyễn Quốc H2 nhờ mẹ vợ là Hoàng Thị D1 đứng tên 02 khoản vay tại Ngân hàng V1. Gồm: Khoản vay 8.000.000.000 đồng phát sinh ngày 12/4/2023, thời hạn vay 200 tháng, trả lãi và gốc định kỳ ngày 15 hàng tháng; khoản vay 2.400.000.000 đồng phát sinh ngày 13/4/2023, thời hạn vay 12 tháng, trả lãi định kỳ ngày 15 hàng tháng, trả gốc vào cuối kỳ ngày kết thúc thời hạn vay. Ngày 03/11/2023, Đặng Tùng L được tuyển dụng vào làm việc tại Trung tâm thế chấp vùng 1 - Ngân hàng V1, được giao phụ trách 02 khoản vay trên.

Khoảng cuối tháng 3/2024, L liên lạc với Nguyễn Quốc H2, thông tin số tiền lãi phải trả của 02 khoản vay trên và đối với khoản vay 2.400.000.000 đồng đã sắp đến hạn trả gốc. Cuối tháng 4/2024, L gọi điện cho H2, thông báo số tiền lãi phải trả của 02 khoản vay là 168.000.000 đồng, đồng thời đôn đốc việc đảo nợ khoản vay 2.400.000.000 đồng. H2 báo đã có đủ tiền trả lãi nhưng tiền đảo nợ không có nên nhờ L tìm chỗ cho vay tiền. Ngày 04/5/2024, L liên lạc với Hoàng Tiến T, sinh năm 1985, trú tại Đ, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội, nhờ tìm nguồn cho vay tiền. Qua giới thiệu của T, L liên hệ được với Nguyễn Thị Thanh C, sinh năm 2000, trú tại tổ dân phố L, xã K, huyện G, thành phố Hà Nội, C đồng ý cho vay 2.400.000.000 đồng, thời hạn vay 5 ngày, lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tương đương tổng tiền lãi 36.000.000 đồng). Khi được L thông báo lại mức lãi suất trên, H2 nói quá cao. Thời điểm này, L nảy sinh ý định chiếm đoạt khoản tiền lãi của 02 khoản vay đứng tên Hoàng Thị D1 nên nhằm tạo sự tin tưởng và khiến H2 nhanh chóng chuyển tiền vào tài khoản cá nhân cho L, L nói H2 chỉ cần trả 25.000.000 đồng, 11.000.000 đồng còn lại L

sẽ trích từ tiền thưởng cá nhân ra bù. Tin tưởng thông tin L đưa ra, cùng ngày 04/5/2024, H2 chuyển đến tài khoản T1 9923111989 của L 245.000.000 đồng, trong đó 168.000.000 đồng là tiền lãi của hai khoản vay đứng tên Hoàng Thị D1, 25.000.000 đồng là tiền lãi của số tiền 2.400.000.000 đồng H2 nhờ vay đảo nợ, 50.000.000 đồng là tiền H2 cho L vay phục vụ mục đích cá nhân và 2.000.000 đồng tiền thừa (ngày 05/5/2024, L đã chuyển trả lại cho H2 52.000.000 đồng trả nợ và tiền thừa trên). Đối với số tiền 168.000.000 đồng, L không trả lãi ngân hàng 02 khoản vay như đã cam kết với H2 mà sử dụng đánh bạc trên website 8xbet.com và thua toàn bộ.

Ngày 06/5/2024, C lập nhóm zalo "NH-ĐGN 2,4 tỷ 7/5 - Dung H" và mời thêm một số người Chúc quen trên mạng xã hội tham gia cùng trao đổi nội dung liên quan đến việc cho Hoàng Thị D1 vay 2.400.000.000 đồng. Nhóm gồm các thành viên: Phạm Hải M1, sinh năm 1996, trú tại tổ A, khu G, phường B, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Đoàn Văn H3, sinh năm 1998, trú tại số nhà F, ngõ I, phố T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội và Lương Thế V, sinh năm 1992, trú tại số A hẻm B đường L, phường B, quận T, thành phố Hà Nội. Qua trao đổi trên nhóm zalo, M1 đồng ý cho vay số tiền trên, lãi suất 2.400 đồng/1.000.000 đồng/tháng, thời hạn vay 05 ngày kể từ ngày chuyển tiền (tổng lãi suất 28.800.000 đồng). Ngoài ra, người vay phải trả thêm 3.000.000 đồng tiền phíđi lại định giá tài sản và tiền công chứng hợp đồng vay tiền. Mặt khác, C và V liên lạc cá nhân với nhau (ngoài nhóm zalo), thống nhất việc báo lãi suất khoản vay trên cho D1 là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày để hưởng chênh lệch 600 đồng/1.000.000 đồng/ngày so với mức lãi suất Phạm Hải M1 đưa ra. Trong nhóm zalo, C và V nhận đứng ra làm hồ sơ, hợp đồng vay tiền giữa M1 và D1. Sau đó, V thông qua C, liên lạc với L hẹn sáng ngày 07/5/2024 sẽ cùng Nguyễn Quốc H2, Hoàng Thị D1 ký kết hợp đồng vay. L thông báo lại nội dung trên cho H2.

Lúc này, L nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền Hoàng Thị D1 sử dụng cho việc đảo nợ bằng thủ đoạn: khi tiền vay chuyển đến tài khoản của D1, L sẽ can thiệp vào ứng dụng chuyển tiền để chuyển tiếp cho bên thứ ba, sau đó nhờ bên thứ ba chuyển lại và chiếm đoạt tiền. Sáng ngày 07/5/2024, L liên hệ với Đặng Hải L2, sinh năm 2000, trú tại tổ A, phường Q, thành phố S (em trai L) hỏi hạn mức tối đa chuyển tiền trong ngày của L2 nhằm mục đích khi tiền cho vay chuyển đến tài khoản của D1, L sẽ chuyển toàn bộ đến tài khoản của L2. Sau khi biết hạn mức tài khoản giao dịch trong một ngày của L2 là 3.000.000.000 đồng, L nhờ L2 sau khi nhận được tiền thì chuyển lại cho L. Khoảng 11 giờ ngày 07/5/2024, sau khi D1 và M1 ký hoàn tất hợp đồng cho vay tiền. D1, H2 và V cùng đến Ngân hàng V1 hoàn thiện thủ tục đảo nợ. Tại đây, L đưa D1 hợp đồng vay tiền mới và yêu cầu D1 phải cung cấp tài khoản, mật khẩu đăng nhập ứng dụng V1 cho L thực hiện việc giải ngân với lý do sợ sau khi D1 vay được tiền sẽ không trả khoản vay ở Ngân hàng. H2 và D1 đồng ý cung cấp thông tin như L yêu cầu. Sau khi có số tài khoản, mật khẩu và mã OTP chuyển tiền, 12 giờ 10 phút ngày 07/5/2024, L đăng nhập tài khoản V1 số 283684679 mang tên

HOANG THỊ DUNG trên điện thoại của L và thực hiện đổi lại mật khẩu đăng nhập, mật khẩu chuyển tiền OTP. Sau đó, L chuyển cho Lương Thế V 40.850.000 đồng là tiền lãi 05 ngày của khoản vay 2.400.000.000 đồng (lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày = 36.000.000 đồng + 3.000.000 đồng tiền đi lại, thẩm định tài sản + 1.850.000 đồng tiền phí công chứng) để V thực hiện việc cho Hoàng Thị D1 vay tiền. Sau khi nhận được tiền, V chuyển tiếp 31.800.000 đồng đến tài khoản của Phạm Hải M1 là số tiền lãi và chi phí tiền đi lại, thẩm định tài sản như yêu cầu ban đầu của M1 đối với khoản vay trên, còn lại 9.050.000 đồng V giữ lại chi tiêu cá nhân.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày 07/5/2024, M1 chuyển đến tài khoản của D1 2.400.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, L đăng nhập tài khoản V1 của Hoàng Thị D1 rồi chuyển toàn bộ 2.400.000.000 đồng đến tài khoản V2 1967010631 của Đặng Hải L2. Sau đó, L2 chuyển lại số tiền trên cho L. Số tiền 2.400.000.000, L sử dụng để chi tiêu cá nhân và đánh bạc trên website 8xbet.com và thua toàn bộ. Sáng ngày 09/5/2024, L liên hệ với người hỗ trợ trực tiếp trên đoạn chat của website 8xbet.com để đóng vĩnh viễn tài khoản "dangtunglam89" (là tài khoản cá nhân L sử dụng vào việc đánh bạc trên website) và xóa một số dữ liệu liên quan trên điện thoại.

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKS-P3 ngày 16/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố đối với bị cáo Đặng Tùng L về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và Điều luật áp dụng đối với bị cáo như cáo trạng đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Tùng L phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 15 năm đến 16 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Đặng Tùng L phải trả lại người bị hại số tiền 8.918.000.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt.

Về vật chứng và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật; buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo Đặng Tùng L, Luật sư Nguyễn Bá L1 trình bày lời bào chữa: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Đặng Tùng L. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có bà ngoại là Tường Thị B được Chủ tịch N3 tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ

luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 14 năm đến 15 năm tù để cải tạo và giáo dục bị cáo.

- Bị cáo Đặng Tùng L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị D không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 25.000.000 đồng mà bị cáo đã tác động gia đình chủ động tự nguyên sửa chữa, bồi thường thiệt hại đối với bị hại Nguyễn Quốc H2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh S, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Từ ngày 03/4/2023 đến ngày 07/5/2024, bị cáo Đặng Tùng L đã lợi dụng vị trí công tác là Chuyên viên quản lý hồ sơ vay vốn của khách hàng tại Ngân hàng V1, đưa ra thông tin gian dối như: Vay tiền để đảo nợ cho khách hàng; có khả năng đổi tiền mới để lì xì trong dịp Tết Nguyên đán 2024; yêu cầu khách hàng thanh toán tiền lãi và đảo nợ khoản vay tại ngân hàng nhưng sau đó không nộp tiền về ngân hàng theo quy định. Qua đó, bị cáo đã chiếm đoạt tổng số tiền 8.943.000.000 đồng (*tám tỷ chín trăm bốn mươi ba triệu đồng*) của 05 bị hại để sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân và đánh bạc trên mạng Internet.

Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau:

- Đơn tố giác tội phạm cùng các tài liệu kèm theo của ông Trịnh Ngọc H1, ông Nguyễn Quốc H2, ông Trần Anh Đ, bà Khắc Thị N về việc Đặng Tùng L, nhân viên N1 hang T2 có hành vi đưa ra thông tin gian dối chiếm đoạt tài sản.

- Kết quả điều tra đã thu thập được các tài liệu, chứng cứ về việc trao đổi, giao nhận tiền giữa bị cáo và những người bị hại trong việc vay tiền để đảo nợ cho khách hàng; đổi tiền mới để lì xì trong dịp Tết Nguyên đán 2024; thanh toán tiền lãi và đảo nợ khoản vay tại ngân hàng.

- Lời khai của bị cáo thừa nhận đã đưa ra thông tin gian dối và chiếm đoạt từ các bị hại tổng số tiền 8.943.000.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người bị hại, phù hợp với kết quả kiểm tra dữ liệu điện thoại di động của bị cáo

và các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Với các căn cứ chứng minh trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đặng Tùng L đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Đặng Tùng L đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của 05 người bị hại với tổng giá trị là 8.943.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt "*Chiếm đoạt tài sản trị giá năm trăm triệu đồng trở lên*" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo "*phạm tội 02 lần trở lên*" là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình chủ động tự nguyên sửa chữa, bồi thường thiệt hại số tiền 25.000.000 đồng đối với bị hại Nguyễn Quốc H2; bị cáo có bà ngoại là Tường Thị B được Chủ tịch N3 tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, các bị hại Khắc Thị N, Trần Anh Đ có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Đặng Tùng L là người có trình độ học vấn, nhận thức rõ về hành vi mà bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật. Số tiền bị cáo chiếm đoạt lớn, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, trật tự quản lý hành chính Nhà nước, gây dư luận xấu tại địa phương, ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của Ngân hàng thương mại trong nước. Do đó, ý kiến luận tội của Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Đặng Tùng L là có căn cứ sát đúng với tính chất chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đảm bảo để cải tạo và giáo dục bị cáo, đồng thời đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự: Kết quả điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo hiện không có tài sản không có điều kiện để thi hành án, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Căn cứ kết quả điều tra, lời khai của bị cáo và lời khai của người bị hại các tài liệu, chứng cứ có trong vụ án xác định: Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của 05 bị hại là 8.943.000.000 đồng, lần lượt: Chiếm đoạt của ông Trịnh Ngọc H1 số tiền 5.200.000.000 đồng, chiếm đoạt của bà Khắc Thị N số tiền 120.000.000 đồng, chiếm đoạt của ông Trần Anh Đ số tiền 1.055.000.000 đồng,

chiếm đoạt của bà Hoàng Thị D1 số tiền 2.400.000.000 đồng, chiếm đoạt của ông Nguyễn Quốc H2 số tiền 168.000.000 đồng.

Trong các ngày 08/8/2024 và ngày 10/12/2024, bà Bùi Thị D là mẹ đẻ của bị cáo đã trả lại cho bị hại Nguyễn Quốc H2 số tiền 25.000.000 đồng.

Những người bị hại yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt. Xét yêu cầu của người bị hại là có căn cứ pháp luật, buộc bị cáo Đặng Tùng L phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho bị hại Trịnh Ngọc H1 số tiền là 5.200.000.000 đồng; trả lại cho bị hại Khắc Thị N số tiền 120.000.000 đồng; trả lại cho bị hại ông Trần Anh Đ số tiền 1.055.000.000 đồng; trả lại cho bị hại bà Hoàng Thị D1 số tiền 2.400.000.000 đồng; trả lại cho bị hại ông Nguyễn Quốc H2 số tiền 143.000.000 đồng.

[8] Đối với hành vi đánh bạc trên các website 188bet.com, 8xbet.com: Quá trình điều tra, xác định: hai tài khoản cá nhân Đặng Tùng L sử dụng vào việc đánh bạc, cá độ bóng đá trên các website trên không còn tồn tại, kiểm tra điện thoại không còn dữ liệu liên quan đến hành vi đánh bạc. Kết quả xác minh nguồn tiền Đặng Tùng L đã chiếm đoạt, được L chuyển đến 31 tài khoản khác nhau tại các thời điểm khác nhau (tùy thuộc vào thông tin tài khoản do website đưa ra nhận chuyển tiền nạp đánh bạc), bản thân L không quen, không biết các chủ tài khoản nhận chuyển tiền. Kết quả yêu cầu tra cứu đã nhận được 29/31 dữ liệu sao kê chủ tài khoản ngân hàng (có danh tính). Tuy nhiên, đều xác định là tài khoản rác, không chính chủ; một số trường hợp không rõ đi đâu, làm gì; một số trường hợp đã bán tài khoản cho người khác. Do vậy, không đủ căn cứ chứng minh Đặng Tùng L có hành vi Đánh bạc theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[9] Đối với những người có liên quan: Đối với Phạm Hải M1, là người cho Nguyễn Quốc H2 vay 2.400.000.000 đồng qua Hoàng Thị D1, lãi suất 2.400 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương 87,6%/năm, vượt gấp 4,38 lần mức lãi suất cao nhất Bộ luật dân sự quy định. Đối với số tiền lãi 28.800.000 đồng Minh đã nhận được từ khoản vay trên, trừ đi số tiền lãi pháp luật cho phép 6.575.342, xác định M1 thu lợi bất chính 22.224.658 đồng. Quá trình điều tra xác định Phạm Hải M1 chưa có tiền án tiền sự về tội cho Vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự. Hành vi trên của M1 không đủ cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Đối với Lương Thế V, Nguyễn Thị Thanh C, Hoàng Tiến T. Quá trình điều tra xác định: V và C là người môi giới cho Nguyễn Quốc H2 và Hoàng Thị D1 vay khoản tiền 2.400.000.000 đồng của Phạm Hải M1. Quá trình trao đổi với H2, V và C tự ý đưa ra mức lãi suất 3.000 đồng/triệu/ngày, nhằm hưởng phần chênh lệch 600 đồng/1.000.000 đồng/ngày (so với mức lãi suất M1 cho vay). Việc Lương Thế V hưởng lợi 9.050.000 đồng tiền chênh lệch thông qua việc tự ý nâng lãi suất vay, không phải là lãi phát sinh thực tế từ khoản vay mà là phần trục lợi gian dối trong vai trò trung gian. Xác định, hành vi của Lương Thế V và Nguyễn Thị Thanh C không đủ quy kết trách nhiệm hình sự.

Đối với Hoàng Tiến T, là người giới thiệu cho L, H2 liên lạc với Nguyễn Thi Thanh C1 để vay tiền. T chỉ giới thiêu, còn C1, L. H2 tự thống nhất số tiền vay và lãi suất, T không biết, không được hưởng lợi gì từ khoản vay trên nên hành vi của T không đồng phạm.

Đối với Đặng Hải L2, là người cho L chuyển tiền nhờ qua số tài khoản và chuyển lại tiền cho L. Quá trình điều tra xác định: Do L và L2 có quan hệ anh em ruột, khi L nhờ thì L2 đồng ý, L2 không biết L thực hiện hành vi phạm tội và số tiền L chuyển đến là tiền do phạm tội mà có nên không có căn cứ xác định L2 đồng phạm với H2.

Đối với bà Bùi Thị D, là mẹ đẻ của bị cáo Đặng Tùng L đã tự nguyện khắc phục hậu quả, chủ động trả lại cho bị hại Nguyễn Quốc H2 số tiền 25.000.000 đồng, tại phiên tòa bà D không đề nghị bị cáo phải trả lại số tiền đã khắc phục nêu trên, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 thu giữ của Đặng Tùng L, xét thấy là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: Bị cáo Đặng Tùng L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Tùng L phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài san.

2. Xử phạt bị cáo Đặng Tùng L 15 năm 06 tháng (mười lăm năm sáu tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 11/5/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 579, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

- Ghi nhận bị cáo Đặng Tùng L đã hoàn trả cho bị hại Nguyễn Quốc H2 số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

- Buộc bị cáo Đặng Tùng L phải có trách nhiệm hoàn trả cho 05 người bị hại với tổng số tiền là 8.918.000.000đ (tám tỷ chín trăm mười tám triệu đồng), gồm: ông Trịnh Ngọc H1 5.200.000.000đ (năm tỷ hai trăm triệu đồng); Bà Khắc Thị N 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng); Ông Trần Anh Đ 1.055.000.000đ (một tỷ không trăm năm mươi năm triệu đồng); Bà Hoàng Thị D1 2.400.000.000đ (hai tỷ bốn trăm triệu đồng); Ông Nguyễn Quốc H2 143.000.000đ (một trăm bốn mươi ba triệu đồng).

"*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ*

luật dân sự 2015".

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 do Đặng Tùng L giao nộp được niêm phong trong 01 phong bì thư do Công an tỉnh S phát hành nguyên niêm phong.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đặng Tùng L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 116.918.000đ (*Một trăm mười sáu triệu chin trăm mười tám nghìn đồng*). Tổng cộng cả hai khoản án phí bị cáo Đặng Tùng L phải nộp là 117.118.000đ (Một trăm mười bảy triệu một trăm mười tám nghìn đồng).

6. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30 tháng 7 năm 2025). Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa phúc thẩm – TANDTC tại Hà Nội;
- Viện phúc thẩm 1- Viện kiểm sát nhân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- PC 03- Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng GĐ,KT,TT-THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quản Hữu Chiến